

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

Số: 1880/BC-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tự đánh giá, chấm điểm công tác dân vận chính quyền của Văn phòng UBND tỉnh

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1948/SNV-XDCQ&CTTN ngày 30/8/2021 về việc triển khai, thực hiện chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2021, Văn phòng UBND tỉnh tự đánh giá, chấm điểm công tác dân vận chính quyền của Văn phòng UBND tỉnh năm 2021, kết quả đạt **100/100 điểm**.

(Kèm theo Biểu chấm điểm và hồ sơ kiểm chứng).

Kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Nội vụ;
- VPUB: BTV Đảng ủy, CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các Hội đoàn thể, CBTH;
- Lưu: VT, HCQT_(hnb).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Xuân Duệ

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ CÔNG TÁC DÂN VẬN NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 1880/BC-VP ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình của đơn vị	điểm thẩm định	Ý kiến thẩm định
1	TIÊU CHÍ 1	10.00	10.00			
<i>1.1</i>	<i>Nội dung 1</i>	<i>5.00</i>	<i>5.00</i>			
1.1.1	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác dân vận hàng năm	3.00	3.00			
	<i>Ban hành kịp thời và đủ các nội dung: 3,00</i>		3.00	Công văn số 1562/VP-HCTC ngày 21/11/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai công tác chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức năm 2020; Nghị quyết số 1785/NQ-VP ngày 31/12/2020 về Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động năm 2020; Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (<i>Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 28/01/2020</i>); Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (<i>Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 03/02/2021</i>); Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (<i>Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày</i>		

				09/02/2021) và Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/01/2021).		
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không đủ nội dung: 1</i>					
	<i>Không ban hành: 0</i>					
1.1.2	Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện về công tác Dân vận chính quyền của cơ quan, đơn vị, chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ	2.00	2.00	Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/2/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2021, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC và việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa tại UBND một số xã, phường trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 141/QĐ-VP ngày 21/10/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh). Qua kiểm tra đã phát hiện nhiều sai phạm và đang trong dự thảo văn bản kiến nghị chấn chỉnh nhiều tồn tại, sai sót và đề xuất các biện pháp yêu cầu khắc phục; Báo cáo số 876/BC-VP ngày 17/6/2021 về kết quả thực hiện CT DVCQ 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021; số 1164/BC-VP ngày 25/9/2020, số 1539/BC-VP ngày 04/10/2021, số 1826/BC-VP ngày 15/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác		

				dân vận.		
	<i>Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá theo công thức [tỷ lệ % hoàn thành X 2,00/100%]</i>		2.00			
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>					
1.2	Nội dung 2	5.00	5.00			
1.2.1	Xây dựng Quy chế công tác dân vận	3.00	3.00			
	<i>Ban hành kịp thời và đủ các nội dung: 3,00</i>		3.00	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương giải quyết dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Công văn số 4217/UBND-KSTTHC ngày 23/8/2021, số 5607/UBND-KSTTHC ngày 22/10/2021); Chủ trì tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 414 TTHC đủ điều kiện phục vụ người dân, tổ chức thực hiện trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 29/4/2021); Quyết định số 151/QĐ-VP ngày 25/12/2019 (thay thế bởi Quyết định số 167/QĐ-VP ngày 04/11/2021) của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng UBND tỉnh. Quyết định số 75/QĐ-VP ngày 15/7/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành		

				Nội quy lao động tại Văn phòng UBND tỉnh.		
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không đủ nội dung: 1</i>					
	<i>Không ban hành: 0</i>					
1.2.2	Văn bản phân công lãnh đạo phụ trách	2.00	2.00			
	<i>Có văn bản phân công: 2,00</i>		2.00	Quyết định số 30/QĐ-VP ngày 16/3/2021 và Quyết định số 168/QĐ-VP ngày 09/11/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo VP UBND tỉnh.		
	<i>Không có văn bản phân công: 0</i>					
2	TIÊU CHÍ 2	10.00	10.00			
2.1	Kịp thời tham mưu các văn bản liên quan quyền, lợi ích, nguyện vọng của nhân dân (văn bản cụ thể)	5.00	5.00			
	<i>Ban hành kịp thời: 5,00</i>		5.00	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương giải quyết dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Công văn số 4217/UBND-KSTTHC ngày 23/8/2021, số 5607/UBND-KSTTHC ngày 22/10/2021); Công văn: số 1033/VP-HCC ngày 15/7/2021, số 1267/VP-HCC, số 1168/VP-HCC, số 959/VP-HCC ngày 01/7/2021, 880/VP-HCC ngày 18/6/2021... liên quan đến việc giải quyết TTHC cho công dân, giải quyết TTHC trong tình hình dịch Covid-19 tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
	<i>Có ban hành nhưng chưa kịp thời: 3,00</i>					

	<i>Không ban hành: 0</i>				
2.2	<i>Rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản liên quan quyền, lợi ích, nguyện vọng của đại bộ phận nhân dân</i>	5.00	5.00		
	<i>Ban hành kịp thời: 5,00</i>		5.00	<p>Chủ trì tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 414 TTHC đủ điều kiện phục vụ người dân, tổ chức thực hiện trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (<i>Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 29/4/2021</i>). Tham mưu đơn đốc thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 (<i>Công văn số 2496/UBND-KSTTHC ngày 03/6/2021</i>); phối hợp thí điểm việc nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4 bằng tin nhắn SMS đối với TTHC về tàu cá (<i>Công văn số 971/VP-HCC ngày 07/7/2021</i>), góp ý quy trình thực hiện thử nghiệm sáng kiến việc tiếp nhận, giải quyết một số TTHC liên quan đến tàu cá (<i>Công văn số 1535/VP-HCC ngày 01/10/2021</i>).</p>	
	<i>Có ban hành nhưng chưa kịp thời: 3,00</i>				
	<i>Không ban hành: 0</i>				
3	TIÊU CHÍ 3	10.00	10.00		
3.1	<i>Nội dung 1</i>	5.00	5.00		

3.1.1	Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị hằng năm của cơ quan, đơn vị.	2.00	2.00		
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch đề ra: 2,00</i>		2.00	Qua rà soát chương trình, kế hoạch công tác của Văn phòng đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành 100% kế hoạch đề ra (<i>Quyết định số 26/QĐ-VP ngày 17/02/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Ban hành Chương trình công tác năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi</i>).	
	<i>Từ 70% - dưới 100% kế hoạch: 1,00</i>				
	<i>Dưới 70% kế hoạch: 0</i>				
3.1.2	Thực hiện chế độ quản lý, sử dụng công khai tài chính cơ quan theo đúng quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị (nếu có); không để xảy ra vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước.	1.00	1.00		
	<i>Có văn bản công khai tài chính: 0,5</i>		0.5	Quyết định số 161/QĐ-VP ngày 31/12/2020 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh, Quyết định số 86/QĐ-VP và Quyết định số 87/QĐ-VP cùng ngày 30/7/2021 về việc điều chỉnh dự toán chi năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh	
	<i>Có báo cáo kết quả tại Hội nghị Công chức, viên chức: 0,5</i>		0.5	Công khai số liệu kèm theo Quyết định số 161/QĐ-VP ngày 31/12/2020 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc công bố, công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh và báo cáo tại Hội nghị cán bộ, công chức,	

				viên chức năm 2020 của cơ quan.	
3.1.3	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định.	1.00	1.00	Thực hiện theo Kế hoạch số 144/KH-VP ngày 29/01/2021 Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Công văn số 128/VP-HCTC ngày 27/01/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức kê khai tài sản thu nhập lần đầu năm 2020; và báo cáo kết quả tại Báo cáo số số 50/BC-VP ngày 12/01/2021, số 856/BC-VP ngày 15/6/2021 của Văn phòng UBND tỉnh,	
	<i>Không có sai phạm liên quan đến tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm: 0,5</i>		0.5	Không có công chức, viên chức, người lao động thuộc Văn phòng UBND tỉnh có sai phạm (BC số 856/BC-VP ngày 15/6/2021 của Văn phòng UBND tỉnh).	
	<i>Thực hiện đầy đủ việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định: 0,5</i>		0.5	Thực hiện Công văn số 128/VP-HCTC ngày 27/01/2021 của Văn phòng UBND tỉnh, đã thực hiện nghiêm túc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu - năm 2020 đối với 61 cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mẫu, đầy đủ thông tin; sau đó giao cho Thanh tra tỉnh tình đúng quy định (Biên bản bàn giao Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu - năm 2020 ngày 04/3/2021). Cán bộ, công chức thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản	

				lý thực hiện 100%.		
3.1.4	Thường xuyên cải tiến lề lối và phương pháp làm việc, áp dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.	1.00	1.00			
	<i>Có áp dụng vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị: 1,00</i>		1.00	Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử ký số đạt 100% (<i>Công văn số 09/VP-HCTC ngày 05/01/2021</i>); Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ phòng, chống dịch COVID-19, việc triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cơ chế một cửa tại các Nghị quyết của Chính phủ (<i>Công văn số 4632/UBND-KSTTHC ngày 10/9/2021, số 3220/UBND-KSTTHC ngày 08/7/2021...</i>); triển khai thực hiện báo cáo thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ (<i>Công văn số 410/VP-KSTTHC</i>).		
	<i>Không áp dụng vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị: 0</i>					
3.2	Nội dung 2	5.00	5.00			
3.2.1	Giải quyết kịp thời, đúng chế độ các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người nghèo, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các địa phương trong tỉnh, không giải quyết chậm trễ, kéo dài gây mất niềm tin của nhân dân	3.00	3.00			

	95-100% số hồ sơ: 3,00		3.00	Tính đến 01/11/2020, Trung tâm PVHCC tỉnh, thuộc Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện nhiệm vụ giám sát giải quyết TTHC của 16 Sở tiếp nhận 50.395 hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển qua là 1.259 hồ sơ; tiếp nhận mới là 49.136 hồ sơ. Kết quả đã giải quyết 48.555 hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn 48.035 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 98,93% ; trễ hạn: 520 hồ sơ, chiếm tỷ lệ: 1,07% ; đang giải quyết 1.840 hồ sơ.	
	Từ 85- dưới 95% số hồ sơ: 2,00				
	Dưới 85% số hồ sơ: 0				
3.2.2	Chương trình, hành động giúp các xã đặc biệt khó khăn, các xã xây dựng nông thôn mới	2.00	2.00	Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ban ,ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kịp thời các chương trình, quyết định, kế hoạch ... trong xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (<i>Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về việc phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2021, Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, năm 2021...</i>)	

	<i>Ban hành kịp thời, đúng tiến độ: 2,00</i>				
	<i>Ban hành không kịp thời 1</i>				
	<i>Không ban hành: 0</i>				
4	TIÊU CHÍ 4	10.00	10.00		
4.1	Nội dung 1	5.00	5.00		
4.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC	2.00	2.00		
	<i>Ban hành kịp thời và đủ các nội dung: 2,00</i>		2.00	Kế hoạch số 1782/KH-VP ngày 30/12/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về Công tác cải cách hành chính năm 2021.	
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không đủ nội dung: 0</i>				
4.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC	3.00	3.00		
	<i>Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá theo công thức [tỷ lệ % hoàn thành X 3,00/100%]</i>		3.00	Đạt 100% theo số liệu Báo cáo cải cách hành chính trong năm 2021 (Báo cáo cải cách hành chính số 283/BC-VP ngày 15/3/2021 (Quý I); số 804/BC ngày 07/6/2021 (6 tháng); số 1420/BC-VP ngày 15/9/2021 (quý III)).	
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>				
4.2	Nội dung 2	5.00	5.00		
4.2.1	Thực hiện công khai số điện thoại, đường dây nóng của cơ quan, đơn vị, địa phương	2.00	2.00		
	<i>Có công khai: 2,00</i>		2.00	Công văn số 1390/TB-VP ngày 20/10/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thông báo số điện thoại, đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh.	
	<i>Không công khai: 0</i>				
4.2.2	Xây dựng Đề án Vị trí việc làm	1.00	1.00		

	<i>Sử dụng không vượt quá số lượng biên chế được giao theo Đề án vị trí việc làm: 1</i>		1.00	Không sử dụng vượt số lượng biên chế được giao (CV số 588/VP-HCTC ngày 06/5/2021, Báo cáo số 1433/BC-VP ngày 17/9/2021 và số 1816/BC-VP ngày 12/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh).		
	<i>Sử dụng vượt quá số lượng biên chế được giao theo Đề án vị trí việc làm: 0</i>					
4.2.3	Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015	2.00	2.00			
	<i>Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên: 2,00</i>		2.00	Đạt tỷ lệ giảm 10% so với biên chế giao năm 2015 (mỗi năm giảm 01 biên chế, năm 2021 thực hiện tinh giảm 01 biên chế hành chính), Báo cáo số 1433/BC-VP ngày 14/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quản lý biên chế gắn với vị trí việc làm giai đoạn 2016-2021; đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026 và hằng năm.		
	<i>Đạt tỷ lệ dưới 10% thì điểm đánh giá được tính theo công thức: (Tỷ lệ % giảm biên chế X 2,00/10%)</i>					
5	TIÊU CHÍ 5	10.00	10.00			
5.1	Nội dung 1	5.00	5.00			
5.1.1	Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	2.00	2.00			
	<i>Có tổ chức đúng thời gian quy định hoặc có tổ chức nhưng không đúng thời gian quy định do đặc thù ngành: 2,00</i>		2.00	Công văn số 1562/VP-HCTC ngày 21/11/2020 về việc triển khai công tác chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức năm 2020; Nghị quyết số 1785/NQ-VP ngày 31/12/2020 về Hội nghị cán bộ, công chức và người lao		

				động năm 2020. Hội nghị tổ chức ngày 26/12/2020.		
	<i>Có tổ chức nhưng không đúng thời gian quy định (không do đặc thù ngành): 0,00</i>					
5.1.2	Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng đối với các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch quan trọng	2.00	2.00			
	<i>100% các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch được lấy ý kiến: 2,00</i>		2.00	Thường xuyên thực hiện việc lấy ý kiến công chức, viên chức và người lao động Văn phòng UBND tỉnh tham gia góp ý vào Báo cáo đánh giá việc thực hiện công tác năm; xây dựng giải pháp, nhiệm vụ của năm tiếp theo; lấy ý kiến tham gia đóng góp trước khi ban hành các Nội quy, quy chế, quy định của Văn phòng (CV số 1514/VP-HCTC ngày 29/9/2021 về việc lấy ý kiến về dự thảo Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức và viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng UBND tỉnh, CV số 850/VP-HCTC ngày 14/6/2021 lấy ý kiến xây dựng, ban hành Nội quy lao động tại Văn phòng UBND tỉnh...).		
	<i>Từ 80% - dưới 100% các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch được lấy ý kiến: 1,00</i>					
	<i>Dưới 80% các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch được lấy ý kiến: 0</i>					
5.1.3.	Có thực hiện việc mở rộng dân chủ để Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1.00	1.00			

	<i>Có thực hiện: 1,00</i>		1.00	Hàng năm công chức, viên chức và người lao động là đảng viên đều thực hiện việc lấy ý kiến nhận xét của địa phương nơi cư trú (<i>lưu hồ sơ Đảng viên</i>).		
	<i>Không thực hiện: 0,00</i>					
5.2	<i>Nội dung 2</i>	5.00	5.00			
5.2.1	Xây dựng (bổ sung) Quy chế thực hiện dân chủ, các quy chế, quy định liên quan đến việc thực hiện QCDC của cơ quan, đơn vị	3.00	3.00			
	<i>Có xây dựng theo đúng quy định: 3,00</i>		3.00	Quyết định số 151/QĐ-VP ngày 25/12/2019 (thay thế bởi Quyết định số 167/QĐ-VP ngày 04/11/2021) của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng UBND tỉnh. Quyết định số 75/QĐ-VP ngày 15/7/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành Nội quy lao động tại Văn phòng UBND tỉnh.		
	<i>Không xây dựng: 0</i>					
5.2.2	Phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác thực hiện Quy chế ở cơ sở	2.00	2.00			
	<i>Có phân công: 2,00</i>		2.00	Quyết định số 30/QĐ-VP ngày 16/3/2021 và Quyết định số 168/QĐ-VP ngày 09/11/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo VP UBND tỉnh.		
	<i>Không phân công: 0</i>					
6	TIÊU CHÍ 6	10.00	10.00			
6.1	<i>Nội dung 1</i>	5.00	5.00			

6.1.1	Lịch tiếp công dân theo quy định	3.00	3.00		
	<i>Có xây dựng theo đúng quy định: 3,00</i>		3.00	Ban TCD tỉnh xây dựng, Tham mưu CT ban hành lịch tiếp công dân định kỳ, thường xuyên của Chủ tịch UBND tỉnh (<i>Thông báo số 306/TB-UBND ngày 24/12/2020 thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2021</i>).	
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.1.2	Kế hoạch đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ	2.00	2.00		
	<i>Có kế hoạch theo đúng quy định: 2,00</i>		2.00	Phối hợp với sở, ban ngành của tỉnh tham mưu Kế hoạch đối thoại trực tiếp với nhân dân; trực tiếp thực hiện các chế độ tiếp dân định kỳ tại trụ sở Tiếp Công dân tỉnh. Ngoài ra, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh còn thực hiện tiếp các trường hợp công dân có phản ánh, kiến nghị khi đến thực hiện TTHC (đột xuất).	
	<i>Không có kế hoạch: 0</i>				
6.2	Nội dung 2	5.00	5.00		
6.2.1	Cơ quan, đơn vị có thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ, chuyên đề, đột xuất, kiểm tra giám sát; xử lý tốt, kịp thời công việc sau tiếp xúc, đối thoại.	3.00	3.00		
	<i>Giải quyết kịp thời các vụ việc (thuộc thẩm quyền) đạt tỷ lệ từ 80 -100%: 3,00</i>		3.00	Năm 2021, Ban Tiếp công dân tỉnh tỉnh thực hiện tiếp công dân, báo cáo theo đúng quy định (<i>BC tháng, quý, năm, như Báo cáo số: 10/BC-TCD ngày 15/01/2021, số 97/BC-</i>	

				TCD ngày 16/6/2021, số 158/BC-TCD ngày 17/9/2021...). Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện tiếp các trường hợp công dân có phản ánh, kiến nghị khi đến thực hiện TTHC (đột xuất) (thể hiện trong các báo cáo công tác cải cách hành chính của Văn phòng: số 283/BC-VP ngày 15/3/2021 (điểm b Mục 2); số 804/BC ngày 07/6/2021 (điểm c Mục 2); số 1420/BC-VP ngày 15/9/2021 (điểm b Mục 2)).		
	Giải quyết kịp thời các vụ việc (thuộc thẩm quyền) đạt tỷ lệ từ 60- dưới 80%: 2,00					
	Giải quyết kịp thời các vụ việc (thuộc thẩm quyền) đạt tỷ lệ từ 40- dưới 60%: 1,00					
	Giải quyết kịp thời các vụ việc (thuộc thẩm quyền) đạt tỷ lệ dưới 40% hoặc không tổ chức tiếp xúc, đối thoại: 0,00					
6.2.2	Giải quyết dứt điểm, không kéo dài thời gian giải quyết, không để người dân tụ tập khiếu kiện đông người	2.00	2.00			
	Giải quyết tốt: 2,00		2.00	Tham mưu giải quyết tốt theo chức năng, nhiệm vụ được giao (theo các báo cáo của Ban Tiếp công dân tỉnh (Báo cáo số: 10/BC-TCD ngày 15/01/2021, số 97/BC-TCD ngày 16/6/2021, số 158/BC-TCD ngày 17/9/2021...) và của Văn phòng UBND tỉnh số 283/BC-VP ngày 15/3/2021 (điểm b Mục 2); số 804/BC ngày 07/6/2021 (điểm c Mục		

				2); số 1420/BC-VP ngày 15/9/2021 (điểm b Mục 2)).		
	Xảy ra kéo dài thời gian giải quyết, khiếu kiện đông người: 0					
7	TIÊU CHÍ 7	10.00	10.00			
7.1	Ban hành Quy chế phối hợp giữa chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể	4.00	4.00			
	Có ban hành: 4,00		4.00	Quy chế làm việc của Đảng ủy; Quy chế làm việc của Văn phòng UBND tỉnh (Quyết định số 151/QĐ-VP ngày 25/12/2019 và số 167/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh); Quy chế làm việc của các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn TN và Hội CCB Văn phòng UBND tỉnh.		
	Không ban hành: 0					
7.2	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan, địa phương, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	3.00	3.00			
	Có đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác: 3,00		3.00	Đảm bảo kinh phí và cơ sở vật chất cho các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của Cơ quan theo quy định; thường xuyên hỗ trợ các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và thực hiện các phong trào do cấp trên phát động.		
	Không đảm bảo các điều kiện: 0					
7.3	Lịch làm việc định kỳ 06 tháng, 01 năm với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp	3.00	3.00			
	Có tổ chức họp, làm việc: 3,00		3.00	Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng		

				UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá công tác 06 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm. Cuối năm tổ chức Hội nghị Đảng bộ; Hội nghị cán bộ, công chức để đánh giá công tác năm và triển khai nhiệm vụ của năm tiếp theo với sự tham gia của các Hội, đoàn thể cơ quan theo đúng quy chế dân chủ cơ sở hiện hành.		
	<i>Không tổ chức họp làm việc: 0</i>					
8	TIÊU CHÍ 8	10.00	10.00			
8.1	Nội dung 1:	5.00	5.00			
8.1.1	Xây dựng ban hành và thực hiện nghiêm quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp	2.00	2.00	Quyết định số 31/QĐ-VP ngày 16/10/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy tắc ứng xử ; tổ chức thực hiện tốt, không để xảy ra vi phạm.		
	<i>Có xây dựng theo đúng quy định: 2,00</i>					
	<i>Không xây dựng: 0</i>					
8.1.2	Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức, phong cách và trách nhiệm trong ứng xử, giải quyết công việc đối với tổ chức và Nhân dân	3.00	3.00	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công) tổ chức thực hiện việc theo dõi mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong quá trình giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị qua thiết bị Tablet hoặc Phiếu đánh giá đặt tại quầy tiếp nhận hồ sơ hoặc có thể đánh giá mức độ hài lòng qua website của Trung tâm. - Qua theo dõi, trong năm 2021 đã có 37.919 lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân,		

				trong đó đánh giá rất hài lòng và đánh giá hài lòng là 37.849 lượt (99,82%).		
	<i>CBCCVC thực hiện tốt : 3,00</i>					
	<i>CBCCVC có xảy ra sai phạm: 0</i>					
8.2	Nội dung 2	5.00	5.00			
8.2.1	Các cơ quan, địa phương, đơn vị không có công chức, viên chức, nhân viên vi phạm uống rượu, bia trong giờ hành chính	3.00	3.00	Chấp hành tốt các quy định, không có công chức, viên chức, người lao động vi phạm uống rượu, bia trong giờ làm việc.		
	<i>Không vi phạm: 3,00</i>					
	<i>Có vi phạm: 0</i>					
8.2.2	Vi phạm pháp luật về giao thông khi tham gia giao thông mà có văn bản của cơ quan công an gửi về cơ quan, địa phương, đơn vị	2.00	2.00	Không có vi phạm pháp luật về giao thông khi tham gia giao thông mà có văn bản của cơ quan công an gửi về.		
	<i>Không vi phạm: 2,00</i>					
	<i>Có vi phạm: 0</i>					
9	TIÊU CHÍ 9	10.00	10.00			
9.1	Nội dung 1:	5.00	0.00			
9.1.1	Hàng năm xây dựng kế hoạch Phát động và thực hiện phong trào thi đua dân vận khéo và các hoạt động nhân đạo, từ thiện.	2.00	2.00			
	<i>Có xây dựng theo đúng quy định: 2,00</i>		2.00	Phát động và đăng ký thi đua năm 2021 của cơ quan (<i>Văn bản số 572/VP-HCTC ngày 05/5/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về Đăng ký giao ước thi đua năm 2021</i>), Công văn số 1488/VP-HCC ngày 24/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh đăng ký mô hình “Dân vận khéo” năm 2021 với Ban Dân vận Tỉnh ủy.		

	<i>Không xây dựng: 0</i>						
9.1.2	Hàng năm, mỗi địa phương tổ chức ít nhất 02 hoạt động, mỗi sở, ban, ngành, đơn vị tổ chức ít nhất 01 hoạt động về công tác dân vận nhằm giúp đỡ nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm nhằm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây cầu, làm đường giao thông, xây và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hỗ trợ người có công, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	3.00	3.00				
	<i>Có tổ chức đủ các hoạt động theo yêu cầu : 3,00</i>		3.00	Trong năm 2021, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn cơ quan đã huy động được 12 triệu đồng để ủng hộ cho các trường hợp khó khăn (em Nguyễn Chí Hiếu, mồ côi cha mẹ tại xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh và em Trần Thị Hồng Thu, quê Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh bị ung thư vòm họng) và ủng hộ nhu yếu phẩm cho các trường hợp cách ly do dịch Covid-19 gặp khó khăn. Đồng thời, thường xuyên thăm, hỗ trợ gia đình Mẹ Việt Nam Anh hùng do cơ quan phụng dưỡng; đối tượng gia đình chính sách của CB,CC,VC và người lao động trong cơ quan.			
	<i>Không tổ chức đủ các hoạt động theo yêu cầu : 0</i>						
9.2	Nội dung 2	5.00	5.00				
9.2.1	Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” tại cơ quan, địa phương, đơn vị	3.00	3.00				
	<i>Có từ 02 mô hình được nhân rộng: 3,00</i>		3.00	Đảng ủy, lãnh đạo cơ quan đã			

				quan tâm xem xét, bàn bạc và thông nhất xác định 02 mô hình “dân vận khéo” thường xuyên tiếp xúc, làm việc với dân của Văn phòng UBND tỉnh: Ban Tiếp Công dân tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (hiện nay là Trung tâm phục vụ và Kiểm soát thủ tục hành chính). Ngày 24/9/2021, Văn phòng có Công văn số 1488/VP-HCC đăng ký mô hình “Dân vận khéo” năm 2021 với Ban Dân vận Tỉnh ủy.		
	<i>Có 01 mô hình được nhân rộng: 2,00</i>					
	<i>Không có mô hình được nhân rộng: 0</i>					
9.2.2	Thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua “Dân vận khéo” đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp	2.00	2.00			
	<i>Có tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết: 2,00</i>		2.00	Thường xuyên thực hiện báo cáo kết quả thực hiện: Báo cáo số 876/BC-VP ngày 17/6/2021 Thực hiện công tác dân vận chính quyền 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 và báo cáo tổng kết năm tại Báo cáo số 1826/BC-VP ngày 15/11/2021. Đồng thời, lồng ghép chung với Hội nghị đánh giá công tác 06 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm. Hội nghị Đảng bộ; Hội nghị cán bộ, công chức để đánh giá công tác năm và triển		

				khai nhiệm vụ của năm tiếp theo.		
	<i>Không tổ chức hội nghị tổng kết, sơ kết: 0</i>					
10	ĐIỂM THUỞNG	10.00	10.00			
10.1	Các cơ quan, địa phương, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo được cấp có thẩm quyền công nhận	4.00	4.00	Năm 2020 có 37 đề tài, sáng kiến giải pháp công tác được công nhận tại Quyết định số 142/QĐ-VP ngày 14/12/2020 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và 03 đề tài, sáng kiến được công nhận tại Quyết định số 02/QĐ-HĐXDSK-ĐT ngày 28/4/2021 của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh		
	<i>Được cấp có thẩm quyền công nhận: 4,00</i>					
	<i>Không có cách làm hay, sáng tạo: 0</i>					
10.2	Xếp loại của Công đoàn cơ sở và đoàn thanh niên	3.00	3.00			
	<i>Cả 02 tổ chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : 3,00</i>			Năm 2021, Công đoàn CS Văn phòng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (QĐ 70/QĐ-CĐVC ngày 17/11/2021 của Công đoàn viên chức tỉnh), Chi đoàn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Quyết định số 61-TB/ĐTN ngày 12/11/2021 của BCH đoàn CQ &DN tỉnh)		
	<i>01 tổ chức xuất sắc nhiệm vụ và 01 tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2,00</i>					
	<i>Có ít nhất 01 tổ chức hoàn thành nhiệm vụ: 1,00</i>					
	<i>Có ít nhất 01 tổ chức không hoàn thành nhiệm vụ: 0,00</i>					
10.3	Cấp ủy, chính quyền các cấp và cơ quan ngành dọc cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản	3.00	3.00			
	<i>Không phê bình, nhắc nhở: 3,00</i>		3.00	Không bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.		

<i>Bị phê bình, nhắc nhở: 0,00</i>					
TỔNG ĐIỂM	100.00	100.00			

Tổng điểm để đánh giá, phân loại = Tổng điểm đạt được của nội dung tiêu chí + điểm thưởng

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị, địa phương không được chỉnh sửa các nội dung trong bảng chấm điểm, ghi vào cột tự chấm điểm và giải trình đơn vị.